

Số: 31 /NQ-HĐND

Mao Điền, ngày 21 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MAO ĐIỀN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Mao Điền về việc xây dựng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 và một số giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 1); Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2);

Xét Tờ trình số 105 /TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 3); Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Bổ sung thêm 05 công trình, dự án với tổng mức đầu tư là 43.911,517 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Tân Cờ, xã Mao Điền (điểm đầu từ trung tâm thương mại đến nhà ông Quý), tổng mức đầu tư: 7.866,509 triệu đồng.

- Cải tạo mở rộng đường giao thông từ nhà ông Hanh đến nhà ông Xá thôn Phú Xá, tổng mức đầu tư là: 7.561,125 triệu đồng.

- Cải tạo, mở rộng đường giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ cầu Hàm gà đến nhà văn hoá thôn Thượng), tổng mức đầu tư: 9.216,126 triệu đồng.

- Cải tạo nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ QL5 đến sân bóng xóm Hòa Tô, thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền, tổng mức đầu tư: 10.318,928 triệu đồng.

- Cải tạo nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Hoàn, thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền, tổng mức đầu tư: 8.948,829 triệu đồng.

*** Lý do bổ sung:**

Qua rà soát nhu cầu đầu tư và tình hình thực tế trên địa bàn, 05 công trình có tính cấp thiết, đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Việc bổ sung các công trình nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, đồng thời góp phần sử dụng hiệu quả nguồn vốn và bảo đảm tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026.

2. Điều chỉnh vốn đầu tư công:

- Điều chỉnh giảm vốn đầu tư của 07 công trình, số tiền là 16.602 triệu đồng

- Điều chỉnh tăng vốn đầu tư của 06 công trình, số tiền là 16.602 triệu đồng

*** Lý do điều chỉnh:**

Việc điều chỉnh vốn nhằm phù hợp với tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn và khả năng giải ngân của từng công trình, dự án; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tập trung vốn cho các công trình có khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2026.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh là: 87.083,239 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 33.043,239 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách cấp xã: 54.040 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

3. Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án đã vượt quá thời gian theo quy định đối với các dự án bố trí vốn năm 2026.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban nhân dân xã;
- MTTQ và các khối đoàn thể;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Hà Thế Quyền





DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 3)

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, ngày 21/8/2026 của HĐND xã Mao Điện)

Phụ lục 01

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên Dự án	Số QĐ đầu tư ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu A- B (hoặc quyết toán)	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/12/2025	Nợ khối lượng hoàn thành	Kế hoạch phân bổ vốn ĐTC theo NQ số 23/NQ- HĐND ngày 23/6/2026	Tăng/giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 3)	Vốn ĐTC bố trí 2026 đã giải ngân	Vốn ĐTC bố trí 2026 còn lại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10	11	12=10-11	13
	TỔNG CỘNG	-	287,129.561	170,535.060	116,535.266	53,999.794	87,083.239	-	87,083.239	44,859.202	42,224.037	
A	Dự án đã hoàn thành bàn giao		133,630.664	123,026.783	112,485.266	10,541.517	8,791.809	- 350.000	8,441.809	5,285.499	3,156.310	
1	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (móng 3 tầng) Trường Mầm non Tân Trường (Khu Bắc)	Số: 43b/QĐ-UBND Ngày 30/10/2019	14,090.000	13,132.822	12,600.000	532.822	532.822	-	532.822		532.822	Đã PDQT
2	Các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Tân Trường (Khu Bắc)	Số: 44/QĐ-UBND Ngày 30/10/2019	8,801.000	7,583.309	7,509.000	74.309	74.309	-	74.309		74.309	Đã PDQT
3	Nhà văn hoá thôn Quý Dương	Số: 67/QĐ-UBND Ngày 24/8/2017	2,593.000	2,829.434	2,308.000	521.434	521.434	-	521.434		521.434	Đã PDQT
4	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Tân Trường I khu Bắc và mái che hoạt động ngoài trời khu trung tâm	Số 61/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	923.000	896.305	800.000	96.305	96.305	-	96.305	96.305	-	Đã PDQT
5	Nâng tầng 2 nhà lớp học TH Tân Trường I khu bắc, xã Tân Trường.	Số 38a/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	967.600	967.600	800.000	167.600	167.600	-	167.600	167.600	-	Đã PDQT
6	Ao bơi hợp vệ sinh thôn Mai Trung, xã Tân Trường	Số 58a/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	873.369	873.369	750.000	123.369	123.369	-	123.369	123.369	-	Đã PDQT
7	Ao bơi hợp vệ sinh thôn Phú Xá, xã Tân Trường	Số 52/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	907.467	907.467	750.000	157.467	157.467	-	157.467	157.467	-	Đã PDQT
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng từ ruộng bà Chiêm ra Nghĩa trang đồng sau quán thôn Chi Thành, xã Tân Trường.	Số 36b/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	811.193	811.193	700.000	111.193	111.193	-	111.193	111.193	-	Đã PDQT
9	Trụ sở công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Số 45/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	6,990.000	6,400.772	5,989.000	411.772	83.449	-	83.449	83.449	-	
10	Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường và các hạng mục phụ trợ - hạng mục: Nhà văn hóa trung tâm xã Tân Trường.	Số 180/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	12,891.000	12,642.823	11,824.000	818.823	647.021	-	647.021	647.021	-	
11	Sửa chữa Nhà làm việc UBND xã Tân Trường.	Số 191/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	947.000	946.909	-	946.909	899.564	-	899.564	899.564	-	
12	Cải tạo, nâng cấp sân và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Tân Trường 2, xã Tân Trường	Số 108/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	915.000	866.000	738.000	128.000	66.144	-	66.144	66.144	-	



STT	Tên Dự án	Số QĐ đầu tư, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu A- B (hoặc quyết toán)	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/12/2025	Nợ khối lượng hoàn thành	Kế hoạch phân bổ vốn ĐTC theo NQ số 23/NQ- HDND ngày 23/6/2026	Tăng/giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 3)	Vốn ĐTC bố trí 2026 đã giải ngân	Vốn ĐTC bố trí 2026 còn lại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10	11	12=10-11	13
13	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hoá xóm mới thôn Trảng Kỵ và nhà văn hoá thôn Phú Xá, xã Tân Trường	Số 63a/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	934.000	919.603	750.000	169.603	169.603	-	169.603	58.674	110.929	Đã PDQT
14	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ, tường rào, chống thấm mái nhà lớp học Trường Mầm non Tân Trường khu Quý Dương, xã Tân Trường	Số 63a/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	946.035	946.035	876.000	70.035	70.035	-	70.035	39.251	30.784	Đã PDQT
15	Xây dựng tường rào, sân và các hạng mục phụ trợ UBND xã Tân Trường.	Số 180/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	8,970.000	8,659.943	7,218.019	1,441.924	1,011.279	-	1,011.279	902.744	108.535	
16	Cải tạo, sửa chữa, thay thế hệ thống điện và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Trường khu Quý Dương, xã Tân Trường	Số 169/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	880.000	806.000	715.000	91.000	50.686	-	50.686		50.686	
17	Cải tạo, sửa chữa, thay thế hệ thống điện, tường rào, sân và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Trường khu Trung tâm, xã Tân Trường.	Số 87/QĐ-UBND ngày 10/7/2022	693.000	586.000	533.000	53.000	24.090	-	24.090		24.090	
18	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đường nội đồng đoạn từ nghĩa trang nhân dân thôn Mai Trung đến nghĩa trang thôn Chi Mai	Số 104/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	996.000	904.990	692.706	212.284	167.034	-	167.034	167.034	-	
19	Đường giao thông nội đồng từ nghĩa trang thôn Chi Thành đi thôn Chi Mai xã Tân Trường	Số 98/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	961.000	837.350	684.790	152.560	110.692	-	110.692	110.692	-	
20	Nhà lớp học 3T9P trường tiểu học Cẩm Đông	Số 2438/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	5,953.000	5,606.317	5,298.000	308.317	308.317	-	308.317		308.317	Đã PDQT
21	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Đông	Số 32/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	2,207.000	1,809.895	1,681.000	128.895	128.895	-	128.895		128.895	Đã PDQT
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm Đông (đoạn từ trường MN đến đường tỉnh 394)	Số 21/QĐ-UBND ngày 22/3/2023	14,904.000	9,816.364	9,436.000	380.364	380.364	-	380.364	380.364	-	Đã PDQT
23	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm Đông (đoạn từ trường MN đến đường tỉnh 394) giai đoạn 2	Số 115/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5,033.000	4,501.274	3,758.000	743.274	743.274	-	743.274	743.274	-	Đã PDQT
24	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Cẩm Đông (đoạn từ cổng Vĩnh Lại đi thôn Thượng)	Số 163/Q-UBND ngày 16/12/2022	6,850.000	6,391.391	6,296.000	95.391	95.391	-	95.391	95.391	-	Đã PDQT
25	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục: nhà hiệu bộ	Số 29/QĐ-UBND ngày 28/3/2018	3,349.000	3,349.000	3,275.000	74.000	43.945	-	43.945		43.945	Đã PDQT

STT	Tên Dự án	Số QĐ đầu tư, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu A- B (hoặc quyết toán)	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/12/2025	Nợ khối lượng hoàn thành	Kế hoạch phân bổ vốn ĐTC theo NQ số 23/NQ- HĐND ngày 23/6/2026	Tăng/giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 3)	Vốn ĐTC bố trí 2026 đã giải ngân	Vốn ĐTC bố trí 2026 còn lại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10	11	12=10-11	13
26	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục : nhà 2T12P (đơn nguyên 1)	Số 20b/QĐ- UBND ngày 02/04/2020	5,821.000	5,821.000	5,710.000	111.000	65.242	-	65.242		65.242	Đã PDQT
27	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục : Nhà 2T12P (đơn nguyên 2)	Số 20e/QĐ- UBND ngày 07/04/2020	5,657.000	5,657.000	5,210.000	447.000	138.657	-	138.657		138.657	Đã PDQT
28	Nhà đa chức năng trường MN trung tâm Cẩm Phúc	Số 49/QĐ- UBND ngày 01/07/2022	3,563.000	3,563.000	3,348.000	215.000	98.869	-	98.869		98.869	Đã PDQT
29	Cải tạo nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhà làm việc công an xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	24/QĐ- UBND ngày 19/12/2024	998.000	985.000	500.000	485.000	435.963	-	435.963	435.963	-	
30	Cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Hoàng Hòa và thôn Mậu Tài (giai đoạn 1)	Số 50/QĐ- UBND ngày 18/04/2025	4,352.000	4,243.618	4,024.821	218.797	218.796	-	218.796		218.796	Đã PDQT
31	Cải tạo, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Hòa xã Cẩm Điền (Giai đoạn 2)	Số 29/QĐ- UBND ngày 03/05/2024	8,854.000	8,765.000	7,710.930	1,054.070	1,050.000	- 350.000	700.000		700.000	
B	Dự án chuyển tiếp đang thi công		50,843.380	22,064.787	4,050.000	18,014.787	31,664.487	- 48.000	31,616.487	15,516.692	16,099.795	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối từ Quốc lộ 5 đến Đình làng Lê Xá, xã Cẩm Phúc	Số 181/QĐ- UBND ngày 18/11/2024	7,530.000	6,688.000	3,050.000	3,638.000	3,068.000	-	3,068.000	2,568.000	500.000	
2	Tu sửa cấp thiết di tích đình Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, hạng mục: Tiền bái, sân, nhà giải vũ	44/QĐ- UBND ngày 25/3/2024	5,394.000	5,340.742	1,000.000	4,340.742	1,500.000	-	1,500.000	1,500.000	-	
3	Xây dựng nhà lớp học 09 phòng + các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Tân Trường (Khu bắc)	Số 43/QĐ- UBND ngày 17/4/2023	14,187.285	6,036.397	-	6,036.397	13,000.000	- 3,650.000	9,350.000	5,879.588	3,470.412	
4	Cải tạo mở rộng giao thông đường trục xã Cẩm Đông (Đoạn từ thôn Tinh Cách đến thôn Một)	Số 57/QĐ- UBND ngày 07/5/2025	13,414.000	3,419.648	-	3,419.648	11,828.465	- 1,700.000	10,128.465	3,393.082	6,735.383	
5	Cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Mậu Tài, xã Phúc Điền	Số 51/QĐ- UBND ngày 21/4/2025	9,577.000	-	-	-	1,698.000	5,302.000	7,000.000	1,698.000	5,302.000	
6	Cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Mậu Tài, xã Phúc Điền; HM di chuyển các tuyến đường dây 0,4KV phục vụ GPMB	Số 45/QĐ- UBND ngày 25/4/2025	741.095	580.000	-	580.000	570.022	-	570.022	478.022	92.000	
C	Dự án khởi công mới năm 2026		102,655.517	25,443.490	-	25,443.490	46,626.943	398.000	47,024.943	24,057.011	22,967.932	-
I	Dự án đã triển khai đầu tư		58,744.000	25,443.490	-	25,443.490	46,626.943	- 10,902.000	35,724.943	24,057.011	11,667.932	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường thôn Quý Dương, đoạn từ nhà ông Nguyễn đến Trường tiểu học Tân Trường II	Số: 304/QĐ- UBND ngày 03/3/2026	19,760.000	14,928.000	-	14,928.000	19,622.978	- 2,702.000	16,920.978	14,438.634	2,482.344	

STT	Tên Dự án	Số QĐ đầu tư, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu A- B (hoặc quyết toán)	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/12/2025	Nợ khối lượng hoàn thành	Kế hoạch phân bổ vốn ĐTC theo NQ số 23/NQ- HĐND ngày 23/6/2026	Tăng/giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 3)	Vốn ĐTC bố trí 2026 đã giải ngân	Vốn ĐTC bố trí 2026 còn lại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10	11	12=10-11	13
2	Cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng và sơn vạch kẻ đường trên tuyến đường trục thôn Quý Dương (từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Nguyễn Văn Lợi)	Số: 305/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	756.000	642.490	-	642.490	642.490	- 100.000	542.490	542.490	-	
3	Cải tạo mở rộng, nâng cấp tuyến đường giao thông từ nhà ông Nghĩa đến Công chùa thôn Phú Xá	Số: 306/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	5,800.000	4,681.000	-	4,681.000	5,139.671	-	5,139.671	4,375.468	764.203	
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ nhà ông Thành (gốc Đa) đến nhà ông Tranh tiếp giáp đường 195B thôn Tinh Cách	Số: 307/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	6,400.000	5,192.000	-	5,192.000	6,221.804	-	6,221.804	4,700.419	1,521.385	
5	Xây dựng Nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn Trường mầm non Tân Trường	Số: 363/QĐ-UBND ngày 08/3/2026	16,128.000	-	-	-	10,000.000	- 5,700.000	4,300.000		4,300.000	
6	Nhà văn hóa thôn Trảng Kỳ, xã Mao Điền	Số: 151/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	9,900.000	-	-	-	5,000.000	- 2,400.000	2,600.000		2,600.000	
II	Dự án dự kiến bổ sung đầu tư		43,911.517	-	-	-	-	11,300.000	11,300.000	-	11,300.000	-
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Tân Cờ, xã Mao Điền (điểm đầu từ trung tâm thương mại đến nhà ông Quý)	Số: 940/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	7,866.509					2,200.000	2,200.000		2,200.000	
2	Cải tạo mở rộng đường giao thông từ nhà ông Hanh đến nhà ông Xá thôn Phú Xá	Số: 943/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	7,561.125					2,100.000	2,100.000		2,100.000	
3	Cải tạo, mở rộng đường giao thông đường trục xã Cẩm Đông (đoạn từ cầu Hàm gà đến nhà văn hoá thôn Thượng)	Số: 939/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	9,216.126					2,500.000	2,500.000		2,500.000	
4	Cải tạo nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ QL5 đến sân bóng xóm Hòa Tô, thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Số: 941/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	10,318.928					2,500.000	2,500.000		2,500.000	
5	Cải tạo nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Hoàn, thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Số: 942/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	8,948.829					2,000.000	2,000.000		2,000.000	

Phụ lục 02

DỰ ÁN GIA HẠN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN NĂM 2026
 (Kèm theo Nghị quyết số **31** /NQ-HĐND, ngày **21** / 8 /2026 của HĐND xã Mao Điền)



ĐVT: triệu đồng

STT	Tên Dự án	Số QĐ đầu tư, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch gia hạn vốn đầu tư công năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Dự án đã hoàn thành bàn giao		50,091.000	1,912.490	
1	Nhà lớp học 3T9P trường tiểu học Cẩm Đông	Số 2438/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	5,953.000	308.317	Đã PDQT
2	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Đông	Số 32/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	2,207.000	128.895	Đã PDQT
3	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục: nhà hiệu bộ	Số 29/QĐ-UBND ngày 28/3/2018	3,349.000	43.945	Đã PDQT
4	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục : nhà 2T12P (đơn nguyên 1)	Số 20b/QĐ-UBND ngày 02/04/2020	5,820.000	65.242	Đã PDQT
5	Trường MN trung tâm Cẩm Phúc, hạng mục : Nhà 2T12P (đơn nguyên 2)	Số 20e/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	5,657.000	138.657	Đã PDQT
6	Nhà đa chức năng trường MN trung tâm Cẩm Phúc	Số 49/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	3,563.000	98.869	Đã PDQT
7	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (móng 3 tầng) Trường Mầm non Tân Trường (Khu Bắc)	Số:43b/QĐ -UBND Ngày 30/10/2019	13,133.000	532.822	Đã PDQT
8	Các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Tân Trường (Khu Bắc)	Số:44/QĐ -UBND Ngày 30/10/2019	7,841.000	74.309	Đã PDQT
9	Nhà văn hoá thôn Quý Dương, xã Tân Trường	Số: 67/QĐ-UBND Ngày 24/8/2017	2,568.000	521.434	Đã PDQT